TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2019/HS-ST
Ngày: 10-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lý;

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 153/2019/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2019/QĐ-HSST ngày 27/9/2019, đối với bị cáo:

Phạm T (L), sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm B (đã chết) và bà Ngô T, sinh năm 1962; có vợ là Nguyễn Q, sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2019, có mặt.

Bị hại: Ông Võ T, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố 7, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Q, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 15/6/2019, T nhận được điện thoại của H (không rõ lai lịch, địa chỉ) nói "em mới đá được con Exciter anh báo giá giùm em được bao nhiêu ?". Lúc này, T hiểu H vừa mới lấy trộm được xe Exciter, T hỏi kiểu dáng và đặc điểm của xe. Sau đó, T gọi điện cho bạn tên M (không rõ lai

lịch) ở Campuchia hỏi xe như H mô tả thì M nói giá 830 USD, T nhẩm tính đổi ra được khoảng 19.200.000đ. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, H gọi điện lại cho T thì T nói giá mua xe là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng) nhằm mục đích hưởng số tiền chênh lệch. H đồng ý bán xe và hẹn gặp T tại thị xã C, tỉnh Bình Dương. Khoảng 19 giờ cùng ngày T đón xe khách từ xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh đến phòng trọ số 12, nhà trọ Nguyễn H thuộc khu phố 5, phường H, thị xã C noi H ở để coi xe. Sau đó, T trả cho H số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và hứa với H khi nào bán xe xong sẽ trả số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) còn lại, H đồng ý. T lấy xe ra về, trên đường về khoảng 21 giờ 05 phút cùng ngày, khi đang lưu thông trên đoạn đường ĐT 744 hướng đến xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương xe mô tô bị tắt máy, T đang đẩy bộ dọc theo đường DT744 đến khu vực xã T, huyện T thì bị lực lượng tuần tra Công an xã T kiểm tra bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh - bạc – đen, số máy G3D4E177821, số khung RLCUG0610HY456706.

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO, màu trắng hồng, bên trong có sim số 0969.096552 và 0988.845452.

Tiền mặt 13.255.000đ (Mười ba triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

01 (Một) điện thoại di động hiệu Itel, màu đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

01 biển số 61H1-419.35.

01 biển số 61G1-588.30.

01 cờ lê hai đầu mở số 10 - 12.

01 cờ lê hai đầu mở số 10 - 14.

01 kìm kim loại dài 13,5cm.

Theo kết luận định giá ngày 17/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bến Cát, kết luận 01 xe mô tô Yamaha Excirer màu xanh –bạc- đen biển số 61G1-58.830 trị giá 39.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C xác định xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh-bạc-đen, biển số 61G1-588.30 của Võ T, sinh năm 1991, HKTT: khu phố 7, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu và bị mất trộm khoảng 12 giờ 30 ngày 15/6/2019. Ngày 11/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C ra Quyết định xử lý vật chứng số trao trả xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 61G1-58830 cho bị hại T.

Đối với số tiền mặt thu giữ được 13.255.000 đồng là số tiền của vợ bị cáo là bà Nguyễn Q, sinh năm 1994, HKTT: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Bà Q không biết việc T đã mang theo số tiền trên đến thị xã C để thực hiện hành vi phạm tội và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Itel là tài sản hợp pháp của T, T không sử dụng vào mục đích phạm tội. Ngày 03/8/2019 và ngày 11/7/2019, Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an thị xã C ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Q số tiền 13.255.000 đồng, trao trả cho T 01 điện thoại di động hiệu Itel.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ T yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại chi phí sửa xe 6.335.000 đồng. Ngày 30/7/2019, bà Nguyễn Q đã bồi thường số tiền này cho ông T.

Tại bản Cáo trạng số 174/CT-VKS ngày 04/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm T về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm T về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm T từ 08 tháng đến 01 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Công cụ phạm tội là 01 điện thoại di động hiệu Oppo;

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 61H1-419.35; 01 cờ lê hai đầu mở số 10-12; 01 cờ lê hai đầu mở số 10-14; 01 kìm kim loại dài 13,5cm.

Bị cáo không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 40 ngày 15/6/2019, T đi từ nhà của mình ở xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh đến phòng trọ số 12 nhà trọ Nguyễn H thuộc khu phố 5, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương để mua xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 61G1-58830 với giá 15.000.000 đồng nhằm mục đích bán kiếm tiền lời, T biết rõ là xe này có nguồn gốc do đối tượng tên H trộm cắp mà có.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo T mua tài sản do người khác trộm cắp mà có để bán kiếm tiền lời là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quan hệ sở hữu được pháp luật hình sự bảo vệ.

Do vậy, bản Cáo trạng số 174/CT-VKS ngày 04/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo T về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo với mức án tương ứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhưng có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vợ của bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả gây ra cho bị hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ các nhận định trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 61G1-588.30 đã thu hồi trả lại cho bị hại T, bị hại T yêu cầu bồi thường 6.335.000 đồng chi phí sửa xe, vợ của bị cáo T là bà Q đã bồi thường số tiền này cho bị hại, bị hại Thành không yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 13.255.000 đồng thu của bị cáo T, đây là tiền của vợ bị cáo Tuấn, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên Cơ quan điều tra trả lại cho bà Q là có căn cứ.

Đối với điện thoại di động hiệu Itel, điện thoại này bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Công cụ phạm tội là 01 điện thoại di động hiệu Oppo;

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 61H1-419.35; 01 cờ lê hai đầu mở số 10-12; 01 cờ lê hai đầu mở số 10-14; 01 kìm kim loại dài 13,5cm.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm T 08 (tám) tháng tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo;

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 61H1-419.35; 01 cờ lê hai đầu mở số 10-12; 01 cờ lê hai đầu mở số 10-14; 01 kìm kim loại dài 13,5cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2019 giữa Công an thị xã Bến Cát với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Chi cục THADS thị xã C;
- Công an thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tiến

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên